

Bản án số: 04/2025/HSST.

Ngày: 24 - 7 - 2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - SƠN LA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Hương;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Xuân Tư;

Bà Lý Thị Vinh.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lò Thị Hiền - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 2 - Sơn La.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Sơn La tham gia phiên tòa:** Bà Bạc Thị Thoản - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Sơn La mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 95/2025/HSST, ngày 24 tháng 6 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2025/QĐXXST-HS, ngày 11 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo:

1. Lò Văn N; tên gọi khác: Không; sinh năm: 2002 tại huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản L, xã TC, tỉnh Sơn La (trước là Bản L, xã TL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La); trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; giới tính: Nam; dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Lò Văn T, sinh năm: 1970 và bà Quàng Thị T, sinh năm: 1980; bị cáo chưa có vợ con; tiền sự: Không; tiền án: 14/4/2022 bị Toà án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 20 (hai mươi) tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy; bị cáo bị bắt ngày 20/3/2025. Có mặt.

2. Lò Văn B; tên gọi khác: Không; sinh năm: 2000 tại huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản B, xã MK, tỉnh Sơn La (trước là Bản B, xã BM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La); trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; giới tính: Nam; dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Lò Văn X, sinh năm: 1975 và bà Lò Thị A, sinh năm: 1976; bị cáo chưa có vợ con; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Năm 2020 bị Toà án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 20 (hai mươi) tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy; bị cáo bị bắt ngày 20/3/2025. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 08 giờ 00 phút, ngày 20/3/2025, tại khu vực Bản B, xã MK, tỉnh Sơn La (trước là Bản B, xã BM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La) tổ công tác Công an xã MK, tỉnh Sơn La (trước là Công an xã BM, tỉnh Sơn La) phát hiện và bắt quả tang: Lò Văn B, Lò Văn N có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ vật chứng gồm:

- 01 gói giấy màu trắng, một mặt màu vàng, bên trong có chứa một gói nilon màu xanh có chất bột cục màu trắng nghi là Heroine (Lò Văn B, Lò Văn N đều khai là Heroine), có khối lượng 0,78 gam, trích toàn bộ 0,78 gam, ký hiệu B1 làm mẫu vật gửi giám định chất ma túy. Còn lại một mảnh nilon màu hồng + 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đựng vào trong một phong bì bằng giấy có viền xanh đỏ rồi dán kín, tại mép dán phong bì đóng 02 hình dấu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La để lưu hồ sơ vụ án.

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu đen, có số sêri: R92W708F79A, số IMEL 1 353503961545866, số IMEL2 354811671545863, đã qua sử dụng cũ, thu giữ của Lò Văn N.

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu TECNO, màu xanh dương, có số IMEL1 353922694926245, số IMEL2 353922694926252, đã qua sử dụng cũ, thu giữ của Lò Văn B.

Kết luận giám định số: 406/KL-KTHS, ngày 24/3/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La: “Mẫu gửi giám định ký hiệu B1 là ma túy, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,78 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,78 gam loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine”. Mẫu vật gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Tại cơ quan điều tra các bị cáo Lò Văn N, Lò Văn B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 18/3/2025, Lò Văn N gọi điện cho Lò Văn B hẹn Lò Văn B sáng ngày 19/03/2025 góp tiền đi mua ma túy về cùng nhau sử dụng, Lò Văn B đồng ý. Đến khoảng 08 giờ 00 phút ngày 19/03/2025, Lò Văn B, Lò Văn N gặp nhau ở ngã ba Bản B, xã MK, tỉnh Sơn La (trước là Bản B, xã BM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La). Lò Văn N đưa cho Lò Văn B 1.000.000 đồng, Lò Văn B bỏ ra 1.000.000 đồng, rồi Lò Văn B bảo Lò Văn N ra rừng cao su bản N, xã MK, tỉnh Sơn La (trước là bản N, xã BM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La) đợi Lò Văn B.

Lò Văn B cầm số tiền 2.000.000 đồng, thuê 01 người lái xe ôm (Lò Văn B không biết tên và địa chỉ cư trú của người xe ôm này) đi đến khu vực bản D, xã TC, tỉnh Sơn La (trước là bản D, xã Chiềng Pắc, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La) để tìm mua ma túy. Đến nơi Lò Văn B bảo người lái xe ôm dừng lại bên đường đợi ngoài đường còn Lò Văn B một mình đi vào khu vực bản D, xã TC, tỉnh Sơn La gặp và hỏi mua được của một người đàn ông dân tộc Thái (Biên không biết tên và địa chỉ cư trú) 01 (một) gói nilon màu xanh bên trong chứa chất bột cục màu trắng là Heroine với số tiền 2.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Lò Văn B cất vào trong túi quần phía trước bên phải đang mặc rồi đi bộ quay lại chỗ người

lái xe ôm đang đợi để đi về và đi lên rừng cao su chỗ Lò Văn N đang đợi để cùng sử dụng ma túy.

Gặp Lò Văn N, Lò Văn B lấy gói Heroine vừa mua được mở san ra một ít cùng nhau sử dụng, số Heroine còn lại Lò Văn B gói lại bằng nilon màu xanh rồi gói thêm bằng mảnh giấy một mặt màu trắng, một mặt màu vàng cất vào trong túi quần phía trước bên phải đang mặc, mục đích để cùng nhau sử dụng dần.

Đến khoảng 07 giờ 50 phút ngày 20/3/2025, Lò Văn B và Lò Văn N đi bộ về nhà thì bị tổ công tác Công an xã MK, tỉnh Sơn La (trước là Công an xã BM, tỉnh Sơn La) yêu cầu kiểm tra ma túy. Quá trình kiểm tra phát hiện bắt quả tang Lò Văn N, Lò Văn B về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Bản Cáo trạng số: 63/CT-VKS, ngày 23/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Sơn La) truy tố các bị cáo Lò Văn N, Lò Văn B về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Sơn La trong phần tranh tụng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Lò Văn N, Lò Văn B về điểm, điều, khoản và tội danh trên.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố các bị cáo Lò Văn N, Lò Văn B phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lò Văn N mức án từ 30 (ba mươi) tháng đến 36 (ba mươi sáu) tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lò Văn B mức án từ 28 (hai mươi tám) tháng đến 32 (ba mươi hai) tháng tù.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Lò Văn N, Lò Văn B.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu đen, đã qua sử dụng cũ và 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu TECNO, màu xanh dương, đã qua sử dụng cũ.

Về án phí: Bị cáo Lò Văn N phải chịu toàn bộ án phí Hình sự sơ thẩm. Miễn toàn bộ án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn B,

Ý kiến của các bị cáo Lò Văn N, Lò Văn B: Nhất trí như bản luận tội của Viện kiểm sát, xin giảm nhẹ hình phạt, miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền. Bị cáo Lò Văn B xin miễn nộp tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Sơn La (trước là Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]. Tại phiên tòa Lò Văn N, Lò Văn B thừa nhận: Ngày 18/3/2025, Lò Văn N, Lò Văn B cùng nhau bàn bạc góp tiền đi mua ma túy về sử dụng. Đến ngày 20/3/2025 Lò Văn N, Lò Văn B bị phát hiện và bắt quả tang cất giữ trái phép 0,78 gam chất ma túy, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine tại khu vực bản Bản B, xã MK, tỉnh Sơn La (trước là Bản B, xã BM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La). Mục đích cất giữ để sử dụng cho bản thân.

Lời khai nhận tội của các bị cáo Lò Văn N, Lò Văn B tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định chất ma túy và các tài liệu khác có trong hồ sơ.

Hành vi phạm tội của các bị cáo Lò Văn N, Lò Văn B được thực hiện trước 00 giờ ngày 01/7/2025. Khi các bị cáo bị đưa ra xét xử Luật số 86/2025/QH13 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự đã có hiệu lực pháp luật, tuy nhiên Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự quy định không có lợi cho các bị cáo, do vậy cần căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 4 Luật số 86/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự, áp dụng Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), các quy định tương ứng của các bản bản quy phạm pháp luật về hình sự có hiệu lực trước 00 giờ ngày 01/7/2025 để xét xử đối với các bị cáo Lò Văn N, Lò Văn B.

Trên cơ sở đó có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Lò Văn N, Lò Văn B phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo Lò Văn N, Lò Văn B mục đích để sử dụng cho bản thân là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng với lỗi cố ý. Do vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm về toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Cần lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, đảm bảo tính chất nghiêm minh của pháp luật. Tuy nhiên khi áp dụng hình phạt cần cân nhắc về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo.

[3]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Lò Văn N đã có một tiền án về tội ma túy, chưa được xoá án tích, nay lại thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý là tái phạm được quy định tại khoản 1 Điều 53 Bộ luật hình sự và là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Lò Văn B không có tình tiết tăng nặng.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Lò Văn N, Lò Văn B thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5]. Về nhân thân: Các bị cáo Lò Văn N, bị cáo Lò Văn B đã có tiền án là nhân thân xấu.

[6]. Xét vai trò của các bị cáo: Bị cáo Lò Văn N là người khởi xướng, rủ rê bị cáo Lò Văn B góp tiền để mua ma túy về sử dụng. Bị cáo Lò Văn B là người trực tiếp đi mua ma túy về để cùng nhau sử dụng. Các bị cáo thực hiện tội phạm một cách tích cực. Do vậy cần vận dụng Điều 58 Bộ luật hình sự để cá thể hình phạt đối với các bị cáo.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản, không có thu nhập. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

[8]. Về vật chứng:

Đối với 0,78 gam chất ma túy, loại Heroine (Heroin) đã sử dụng hết trong quá trình giám định nên HĐXX không đặt ra xem xét;

Đối với một mảnh nilon màu hồng + 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đựng vào trong một phong bì bằng giấy có viền xanh đỏ rồi dán kín, tại mép dán phong bì đóng 02 hình dấu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La để lưu hồ sơ vụ án theo quy định của pháp luật.

Đối 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu đen, đã qua sử dụng cũ và 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu TECNO, màu xanh dương, đã qua sử dụng cũ thu giữ của các bị cáo Lò Văn B, Lò Văn N. Quá trình điều tra xác định là phương tiện dùng vào việc phạm tội, cần tuyên tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9]. Về nguồn gốc số ma túy, Lò Văn B khai mua của một người đàn ông dân tộc Thái, tại khu vực bản D, xã TC, tỉnh Sơn La (trước là bản D, xã Chiềng Pắc, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La) với giá 2.000.000 đồng vào ngày 19/3/2025. Do Lò Văn B không biết họ tên, địa chỉ cụ thể của người bán ma túy cho Lò Văn B ở đâu. Nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La không điều tra xử lý là có căn cứ.

[10]. Về án phí: Bị cáo Lò Văn N phải chịu toàn bộ án phí Hình sự sơ thẩm; bị cáo Lò Văn B là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo xin được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm, cần miễn toàn bộ án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn B. Căn cứ khoản 2

Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14; ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[11]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn N phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lò Văn N 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/3/2025.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn B phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lò Văn B 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/3/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước:

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu đen, có số seri: R92W708F79A, số IMEL 1 353503961545866, số IMEL2 354811671545863, đã qua sử dụng cũ.

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu TECNO, màu xanh dương, có số IMEL1 353922694926245, số IMEL2 353922694926252, đã qua sử dụng cũ.

Được mô tả chi tiết theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 20 tháng 6 năm 2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

3. Về Án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Lò Văn N phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội miễn nộp toàn bộ án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn B.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình

sự: Các bị cáo Lò Văn N, Lò Văn B được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 24 tháng 7 năm 2025)./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND khu vực 2 – Sơn La (02);
- Công an tỉnh Sơn La;
- THA hình sự tỉnh Sơn La;
- THADS tỉnh Sơn La;
- Trại giam;
- Các bị cáo;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lường Thị Hương